

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực công nghệ

- Nêu được cách lựa chọn trang phục phù hợp, sử dụng trang phục, bảo quản trang phục.
- Nêu được một số đồ dùng điện có trong gia đình, và hiểu được thông số ghi trên những đồ dùng điện đó.
- Vận dụng kiến thức để lựa chọn trang phục phù hợp, sử dụng trang phục, bảo quản trang phục đúng cách.
- Vận dụng kiến thức đồ dùng điện để biết cách sử dụng an toàn khi sử dụng đồ điện trong gia đình.

1.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: làm đủ các bài tập trong nội dung ôn tập GV giao về nhà, học kỹ nội dung ôn tập trong đề cương
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
- Trình bày bài kiểm tra khoa học.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, làm bài tập đầy đủ, ham học hỏi; có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
- Có niềm hăng say, hứng thú với việc tìm hiểu môn công nghệ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Ma trận và đề kiểm tra giữa kỳ II
- HS: Ôn tập kiến thức đã học

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

(Trang sau)

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án em lựa chọn.

Câu 1. Khi lựa chọn trang phục cần lưu ý điểm gì?

A. Đặc điểm trang phục

C. Đặc điểm trang phục và vóc dáng cơ thể

B. Vóc dáng cơ thể

D. Màu sắc sắc sỡ

Câu 2. Lý do chính cần phải phối hợp trang phục là

A. để nâng cao vẻ đẹp và tạo sự hợp lý cho trang phục

B. để tạo phong cách riêng

C. để nâng cao vẻ đẹp của cá nhân

D. để tạo điểm nhấn cho trang phục

Câu 3. Tại sao phải xử lí đúng cách với các đồ dùng điện khi không sử dụng?

- A. Để tái sử dụng
- B. Tránh ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người, giữ cho đồ dùng không bị hỏng.
- C. Để bảo vệ môi trường
- D. Không cần thiết

Câu 4. Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống cho người mặc, không lựa chọn vải có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vải cứng
- B. Vải dày dặn
- C. Vải có màu sáng
- D. Vải mềm, mỏng

Câu 5. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng cầu kỳ
- B. Màu sắc sặc sỡ
- C. Thường may từ vải cứng
- D. Kiểu dáng đơn giản, vải thấm hút tốt.

Câu 6. Kí hiệu của đơn vị công suất định mức là:

- A. W
- B. V
- C. KV
- D. A

II. TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm): Trình bày hiểu biết của em về các cách phối hợp trang phục?

Bài 2. (3,5 điểm): Đối với đồ dùng điện, em cần chú ý điều gì để sử dụng an toàn?

Bài 3. (1 điểm): Em hãy kể một số tình huống mất an toàn khi sử dụng đồ điện trong gia đình và đề xuất cách phòng tránh?

.....**HẾT**.....

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THUY

Đề 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Công nghệ Khối: 6

Ngày kiểm tra: 15/03/2024

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án em chọn.

Câu 1. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng cầu kỳ
- B. Màu sắc sặc sỡ
- C. Thường may từ vải cứng
- D. Kiểu dáng đơn giản, màu sắc hài hòa

Câu 2. Nội dung nào sau đây là cách xử lý KHÔNG đúng khi sử dụng đồ dùng điện?

- A. Để nơi khô ráo
- B. Đặt ở nơi ẩm ướt
- C. Đặt ở nơi bằng phẳng
- D. Rút phích cắm của đồ dùng điện ra khỏi ổ cắm

Câu 3. Em hãy cho biết, có mấy phương pháp làm sạch quần áo?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 4. Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên, cần sử dụng trang phục có đặc điểm gì?

- A. Màu trắng

- B. Mặt vải bóng láng, thô, xốp.
- C. Mặt vải trơn, phẳng, màu tối.
- D. Kẻ sọc ngang, hoa văn có dạng sọc ngang, hoa to...

Câu 5: Khi lựa chọn trang phục cần lưu ý điểm gì?

- A. Đặc điểm trang phục
- B. Vóc dáng cơ thể
- C. Đặc điểm trang phục và vóc dáng cơ thể
- D. Không quan trọng chi phí

Câu 6. Trên một số đồ dùng điện có ghi 220V – 1000W, ý nghĩa của con số này là gì?

- A. Điện áp định mức 1000W
- B. Công suất định mức 220V
- C. Dung tích 1000W
- D. Điện áp định mức 220V

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: (2,5 điểm) Trình bày hiểu biết của em về các cách phối hợp trang phục?

Bài 2: (3,5 điểm) Khi lựa chọn đồ dùng điện, cần lưu ý những gì?

Bài 3: (1 điểm) Em hãy tìm hiểu một số tình huống mất an toàn khi sử dụng đồ điện trong gia đình và đề xuất cách phòng tránh.

.....**HẾT**.....

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án em lựa chọn.

Câu 1: Gà Đông Tảo có nguồn gốc ở địa phương nào?

- A. Tiên Lữ - Hưng Yên. B. Văn Giang - Hưng Yên.
C. Văn Lâm - Hưng Yên. D. Khoái Châu - Hưng Yên.

Câu 2: Sản phẩm nào sau đây *không* lấy từ con bò?

- A. Trứng. B. Thịt. C. Sữa. D. Da.

Câu 3: Biện pháp kĩ thuật nào dưới đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

- A. Chăm sóc, nuôi dưỡng con mẹ tốt. B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
C. Giữ ấm cơ thể. D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 4: Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là?

- A. Cho ra nhiều con giống tốt nhất. B. Nhanh lớn, nhiều nạc.
C. Càng béo càng tốt. D. Nhanh lớn, khoẻ mạnh.

Câu 5: Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt. B. Nhanh lớn, đẻ nhiều.
C. Bỏ ăn hoặc ăn ít. D. Thường xuyên đi lại.

Câu 6: Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Chuồng trại không hợp vệ sinh. B. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
C. Tiêm phòng đầy đủ cho vật nuôi. D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ dinh dưỡng.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1 (3 điểm): Trình bày đặc điểm của phương thức chăn nuôi nông hộ?

Bài 2 (3 điểm): Nêu các biện pháp kĩ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

Bài 3 (1 điểm): Em hãy đề xuất những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình và địa phương em?

----- Chúc các em làm bài thi tốt! -----

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án em lựa chọn.

Câu 1: Vật nuôi phổ biến ở Việt Nam chia làm mấy loại?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 2: Con vật nào dưới đây *không* cung cấp sức kéo?

- A. Trâu. B. Bò. C. Lợn. D. Ngựa.

Câu 3: Yêu cầu nào dưới đây là *không* chính xác khi chăn nuôi đực giống?

- A. Cân nặng vừa đủ. B. Sức khoẻ tốt nhất.
C. Cho tinh dịch tốt. D. Càng to béo càng tốt.

Câu 4: Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là?

- A. Cho ra nhiều con giống tốt nhất. B. Nhanh lớn, nhiều nạc.
C. Càng béo càng tốt. D. Nhanh lớn, khoẻ mạnh.

Câu 5: Bệnh nào dưới đây do các vi sinh vật gây ra?

- A. Bệnh giun, sán. B. Bệnh cảm lạnh.
C. Bệnh gà rù. D. Bệnh ve, rận.

Câu 6: Có mấy nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi?

- A. 3 B. 4
C. 5 D. 6

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1 (3 điểm): Trình bày đặc điểm của phương thức chăn nuôi trang trại?

Bài 2 (3 điểm): Nêu các biện pháp kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống?

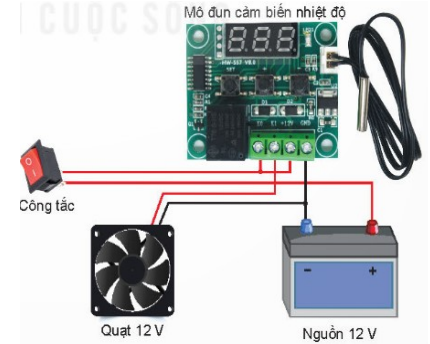
Bài 3 (1 điểm): Em hãy đề xuất những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình và địa phương em?

----- Chúc các em làm bài thi tốt! -----

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án em lựa chọn.

Câu 1: Mạch điện trong hình bên được sử dụng trong trường hợp nào?

- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
- B. Quạt tự động bật khi nhiệt độ cao hơn một giá trị nhất định
- C. Động cơ bơm nước hoạt động khi độ ẩm thấp.
- D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa



Câu 2: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển cửa đóng mở tự động?

- A. Cảm biến ánh sáng
- B. Cảm biến nhiệt độ
- C. Cảm biến độ ẩm
- D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 3: Trong mạch điện điều khiển tưới cây tự động, máy bơm nước

- A. là phần tử sử dụng năng lượng điện
- B. là phần tử cung cấp năng lượng điện
- C. là phần tử truyền dẫn năng lượng điện
- D. là phần tử điều khiển

Câu 4: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện là nhiệm vụ của ngành nghề

- A. kĩ sư điện.
- B. kĩ thuật viên kĩ thuật điện.
- C. thợ sửa chữa điện lạnh.
- D. thợ lắp đặt đường dây điện.

Câu 5: Trong mạch điện điều khiển đèn chiếu sáng giao thông tự động thường sử dụng loại cảm biến nào?

- A. Cảm biến ánh sáng
- B. Cảm biến độ ẩm
- C. Cảm biến âm thanh
- D. Cảm biến nhiệt độ

Câu 6: Vai trò chính của thiết kế kĩ thuật là gì?

- A. Phát triển sản phẩm và phát triển công nghệ.
- B. Giúp mở rộng quy mô sản xuất.
- C. Nâng cao hiểu biết của mọi người về các ngành nghề thiết kế.
- D. Tạo ra nhiều việc làm trong lĩnh vực thiết kế.

II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1. a) Trình bày trình tự và nội dung thực hiện các bước tiến hành lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến? (2,5 điểm)

b) Mạch điện điều khiển quạt đóng mở tự động cần dùng mô đun nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối của mạch điện đó? (0,5 điểm)

Bài 2. (2 điểm) Hãy cho biết đặc điểm và yêu cầu cụ thể về năng lực với lao động của các ngành kĩ sư điện?

Bài 3. (2 điểm) Em hãy kể tên và mục đích thiết kế của 4 sản phẩm thiết kế trong đời sống mà em biết?

.....HẾT.....

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Ghi lại ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án em lựa chọn.

Câu 1: Loại cảm biến trong hình bên được sử dụng trong trường hợp nào?

- A. Cảnh báo cháy nổ
- B. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
- C. Động cơ bơm nước hoạt động khi độ ẩm thấp.
- D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa



a) Cảm biến khí gas

Câu 2: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện phát hiện kẻ lạ đột nhập vào nhà?

- A. Cảm biến ánh sáng
- B. Cảm biến nhiệt độ
- C. Cảm biến độ ẩm
- D. Cảm biến chuyển động

Câu 3: Trong mạch điện điều khiển cảnh báo cháy nổ, nguồn điện

- A. là phần tử sử dụng năng lượng điện
- B. là phần tử cung cấp năng lượng điện
- C. là phần tử truyền dẫn năng lượng điện
- D. là phần tử điều khiển

Câu 4: Lắp đặt, bảo trì hệ thống điện là nhiệm vụ của nghề

- A. kĩ sư điện.
- B. kĩ thuật viên kĩ thuật điện.
- C. thợ điện.
- D. kĩ sư cơ điện.

Câu 5: Trong mạch điện điều khiển tưới cây tự động, thường sử dụng mô đun cảm biến nào?

- A. Cảm biến ánh sáng
- B. Cảm biến độ ẩm
- C. Cảm biến âm thanh
- D. Cảm biến nhiệt độ

Câu 6: Vai trò chính của thiết kế kĩ thuật là gì?

- A. Giúp mở rộng quy mô sản xuất.
- B. Phát triển sản phẩm và phát triển công nghệ.
- C. Nâng cao hiểu biết của mọi người về các ngành nghề thiết kế.
- D. Tạo ra nhiều việc làm trong lĩnh vực thiết kế.

II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1. a) Trình bày trình tự và nội dung thực hiện các bước tiến hành lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến? (2,5 điểm)

b) Mạch điện điều khiển đèn sáng, tắt tự động cần dùng mô đun nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối của mạch điện đó? (0,5 điểm)

Bài 2. (2 điểm) Hãy cho biết đặc điểm và yêu cầu cụ thể về năng lực với lao động của các ngành kĩ thuật viên kĩ thuật điện?

Bài 3. (2 điểm) Em hãy kể tên và mục đích thiết kế của 4 sản phẩm thiết kế trong đời sống mà em biết?

.....HẾT.....

ĐỀ 1

Cho các thiết bị gồm: bảng điện, hai công tắc cực, cầu chì, 1 bóng đèn, đui đèn, dây dẫn, phụ kiện đi dây, băng cách điện, giấy ráp và các phụ kiện khác.

Hãy thực hiện lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn.

----- **HẾT** -----

Cho các thiết bị gồm: bảng điện, hai công tắc cực, cầu chì, bóng đèn, đui đèn, dây dẫn, phụ kiện đi dây, băng cách điện, giấy ráp và các phụ kiện khác.

Hãy thực hiện lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn

----- HẾT -----